

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS - ST.

Ngày: 21 - 11 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Thanh Tâm.

Ông Trà Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Hà Quang Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đ; sinh năm 1994; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp L, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đ, sinh năm 1956 (chết) và bà Lý Thị M, sinh năm 1962; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/7/2023 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bà Trần Thị Ngọc C, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp L, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Lý Thành T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp L, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Ông A, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp L, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp L, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người phiên dịch:* Ông Trà Trường G, sinh năm 1978; nơi công tác: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 04/5/2023, Nguyễn Thanh P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 83L1-2671 chở vợ tên Trần Thị Ngọc C về nhà cha mẹ vợ tại Ấp L, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng. Bên trong cốp xe, P có để 01 cái ví, trên ví có chữ “LINE JEANS” màu nâu; bên trong ví có 600.000 đồng, 01 giấy đăng ký xe mô tô 83L1-2671, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn P. P đậu xe 83L1-2671 tại phía trước nhà Thạch Đ, sinh năm 1988, cư trú tại Ấp L, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng, xe không có khóa cổ, sau đó P và C đi về nhà cha mẹ vợ để ngủ.

Thời gian này, Trần Đ đi ngang chỗ đậu xe mô tô 83L1-2671, phát hiện xe không có khóa cổ. Đ nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô 83L1-2671 nên Đ leo lên xe và nổ máy xe nhưng không được. Sau đó, Đ dẫn xe đi một đoạn và bứt đứt dây điện xe để nổ máy xe nhưng vẫn không được nên Đ tiếp tục dẫn xe mô tô 83L1-2671 đi. Khi đi đến nhà Lý Thành T, sinh năm 1978, cư trú tại Ấp L, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng thì Đ vào nhà T mượn tua vít để sửa xe. Đ nói với T xe này Đ mua lại của người khác nhưng bị mất chìa khóa nên mượn tua-vít để mở ổ khóa. T tin tưởng nên lấy tua-vít cho Đ mượn. Đ sử dụng tua-vít nhưng không mở được ổ khóa xe nên Đ ngủ lại nhà T để sáng hôm sau đem xe đi sửa. Đến khoảng 05 giờ ngày 05/5/2023, T rủ Đ đi ra chợ ăn cháo thì Đ đồng ý. T ngồi lên xe và đẩy xe 83L1-2671 của Đ đi ra chợ. Ăn cháo xong, T tiếp tục điều khiển xe đẩy xe 83L1-2671 của Đ đi tìm thợ sửa xe. Lúc này, A, sinh năm 1980, cư trú tại Ấp L, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng nhìn thấy và hỏi xe bị làm sao thì Đ nói mua xe của người khác nhưng bị mất chìa khóa nên A sửa xe cho Đ. Sau khi sửa xe xong, T và A đi về nhà, còn Đ điều khiển xe mô tô 83L1-2671 đi tìm nơi cất giấu. Do sợ bị phát hiện nên Đ đến gặp P và C nói là “*xe máy bị mất trộm rồi, hỏi tôi khuya tao thấy mấy thằng hút chích ở đây, nghi vấn tụi nó lấy xe của mày*”. Sau đó, C đi trình báo Công an xã K, còn Đ thì đến chỗ giấu xe và chạy xe đi đồ xăng. Khi Đ mở cốp xe mô tô 83L1-2671 ra thì thấy 01 cái ví, trên ví có chữ “LINE JEANS”, màu nâu, bên trong ví có 600.000 đồng, 01 giấy đăng ký xe mô tô 83L1-2671, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn P. Đ lấy 600.000 đồng ra bỏ vào túi còn cái ví và 01 giấy đăng ký xe, 01 căn cước công dân thì Đ bỏ lại vào cốp xe. Sau đó, Đ tiêu xài hết số tiền 550.000 đồng, còn lại 50.000 đồng. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã K nghi vấn Đ lấy trộm xe nên đã mời Đ lên làm việc. Quá trình làm việc, Đ đã thừa nhận lấy trộm xe 83L1-2671, đồng thời đã giao nộp xe mô tô 83L1-2671, 01 cái ví, 01 giấy đăng ký xe mô tô 83L1-2671, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn P và số tiền 50.000 đồng

Tại kết luận định giá tài sản số: 12/KL.HĐĐG ngày 29/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Long Phú, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 83L1-2671, số khung 4328AY084281, số máy JC43E5538789 (đã qua sử dụng) tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 6.300.000 đồng. Đối với cái ví trên ví có chữ “LINE JEANS”, màu nâu, không định giá được do không khảo sát được giá.

Xét thấy có đủ căn cứ nên ngày 05/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Đ về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-LP ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên.

Bị hại Nguyễn Thanh P đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự xét xử bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do muốn thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên vào khoảng hơn 20 giờ ngày 04/5/2023, tại Ấp L, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Trần Đ đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 83L1- 2671 trị giá 6.300.000 đồng; 01 cái ví; số tiền 600.000 đồng của bị hại Nguyễn Văn P, tổng trị giá 6.900.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo Trần Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác nên cần phải xử lý nghiêm. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đ từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét do bị hại P không yêu cầu. Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 83L1-2671; 01 cái ví, trên ví có chữ “LINE JEANS”, màu nâu; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô 83L1-2671; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn P; số tiền 50.000 đồng, đã được trả lại cho bị hại Nguyễn Văn P nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Đ: Bị cáo nhận thấy hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị hại Trần Thị Ngọc C và người làm chứng ông Nguyễn Văn K vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và bị hại Nguyễn Văn P không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào Điều 292, Điều 293 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Long Phú, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đ khai nhận: Do muốn thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên vào khoảng hơn 20 giờ ngày 04/5/2023, tại Ấp L, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng bị cáo Trần Đ đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 83L1- 2671 trị giá 6.300.000 đồng; 01 cái ví có số tiền 600.000 đồng của bị hại Nguyễn Văn P, tổng trị giá 6.900.000 đồng.

Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4] Nhận định về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị là 6.900.000 đồng mà bị cáo Trần Đ đã thực hiện phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện là người bình thường có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã thực hiện cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng số: 27/CT-VKS-LP ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố bị cáo Trần Đ về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, rèn dũa và giáo dục bị cáo trở thành người có ích

cho xã hội, đảm bảo công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới tại địa phương và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Đ nhận thấy: Bị cáo Trần Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, điểm i và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, không còn tình tiết nào để xem xét giảm nhẹ thêm cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 83L1-2671; 01 cái ví, trên ví có chữ “LINE JEANS”, màu nâu; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô 83L1-2671; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn P; số tiền 50.000 đồng, đã được trả lại cho bị hại Nguyễn Văn P nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn P không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 38, các điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Đ.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Phạt bị cáo Trần Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.
3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo và bị hại Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại Trần Thị Ngọc C vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Long Phú;
- CQĐT CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú;
- Cơ quan HSNV CA huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Ánh